

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Hội nhập Kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 178/TTr-SCT ngày 23/02/2026,

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm cụ thể hóa và triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 và Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 25/7/2025. Tăng cường tính chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về công tác hội nhập quốc tế và thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới. Chủ động, tích cực tận dụng hiệu quả các nguồn lực và điều kiện quốc tế thuận lợi để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương, nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của tỉnh Bắc Ninh ở trong nước, khu vực và quốc tế.

**2. Yêu cầu**

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030), đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các sở, ngành, UBND các xã, phường; giữa cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp trong tỉnh.

Các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế đề ra phải toàn diện, sâu sát, linh hoạt, chủ động, sáng tạo, có tính dự báo nhằm mang lại hiệu quả thực chất.

Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và có cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các cam kết quốc tế; chủ động phòng ngừa, xử lý rủi ro phát sinh trong quá trình hội nhập; gắn phát triển kinh tế với giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tận dụng tốt cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực mà các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại. Đồng thời, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tranh thủ tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh.

Nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của pháp luật và các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta; chủ động, tích cực khai thác và tận dụng tối đa lợi ích trong hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hội nhập kinh tế quốc tế được xác định là trọng tâm của hội nhập quốc tế, trụ cột và động lực quan trọng, có vai trò dẫn dắt việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng và vị thế của tỉnh Bắc Ninh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong giai đoạn 2026-2030.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước. Chủ động tranh thủ tối đa các nguồn lực, cơ hội và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững; hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người kinh Bắc. Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập kinh tế quốc tế một cách sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, Bắc Ninh trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân chung của cả nước, đến năm 2045, thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

## 2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì tăng trưởng xuất khẩu bền vững; giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn dự kiến giai đoạn 2026-2030 đạt 1.425 tỷ USD (*giá trị xuất khẩu ước đạt 730 tỷ USD*). Cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm dần phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Thu hút có chọn lọc doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ưu tiên dự án công nghệ cao, bán dẫn, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, logistics, kinh tế số, kinh tế xanh; **nâng cao tỷ lệ dự án có chuyển giao công nghệ và liên kết với doanh nghiệp trong tỉnh. Tăng tỷ lệ doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.**

Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn xanh, lao động và môi trường; tăng tỷ lệ doanh nghiệp đã tận dụng ưu đãi từ FTA trong hoạt động xuất khẩu. Phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh; từng bước hình thành đội ngũ doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh quốc tế.

Phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, thương mại quốc tế, logistics, chuyển đổi số; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tạo nền tảng thể chế thuận lợi cho hội nhập.

Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tham gia xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện chính sách thương mại của tỉnh phù hợp với tình hình phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Nâng cao trách nhiệm, trình độ, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhận thức của người dân nhằm đạt được những kết quả cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước được giao, các sở, ngành của tỉnh và UBND xã, phường tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

### 1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức hội nhập kinh tế quốc tế

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới. Tập trung làm rõ chủ trương, quan điểm, mục tiêu

của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; những cơ hội, thách thức và yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện các cam kết hội nhập, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tập trung vào các cam kết về mở cửa thị trường, cắt giảm thuế quan, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và các cam kết liên quan đến lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ, giúp doanh nghiệp và người dân chủ động nắm bắt, khai thác hiệu quả các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn với tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội phù hợp nhằm lan tỏa thông tin chính thống, kịp thời, dễ tiếp cận đến doanh nghiệp và người dân.

Gắn công tác tuyên truyền hội nhập kinh tế quốc tế với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; qua đó tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao tính chủ động, tích cực của các chủ thể tham gia, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2026-2030.

## **2. Cải cách hoàn thiện thể chế kinh tế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời và tương thích với các nghĩa vụ, cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là các FTA thế hệ mới theo lộ trình được đề ra; chủ động khai thác, tận dụng hiệu quả không gian chính sách mà Việt Nam được cho phép để tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể kinh tế trên địa bàn tỉnh phát triển sản xuất, kinh doanh.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật địa phương với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; kịp thời khắc phục những bất cập trong cơ chế, chính sách liên quan đến thuế, đầu tư, thương mại, môi trường, quản lý thị trường, logistics, xuất nhập khẩu..., qua đó giải phóng nguồn lực và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thuế; rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận, tra cứu và thực thi pháp luật.

Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan Trung ương xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát đối với một số lĩnh vực, mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ và giải pháp công nghệ mới phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; thúc đẩy kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, bảo đảm nguyên tắc minh bạch, công khai và không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp.

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành của tỉnh với các bộ, ngành Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các

hiệp hội doanh nghiệp trong theo dõi, phân tích, dự báo tình hình thương mại - đầu tư quốc tế; chủ động ứng phó, xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến bất lợi có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và hội nhập kinh tế quốc tế của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao**

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đến năm 2030; Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 15/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (trước khi hợp nhất) thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW và Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh (trước khi hợp nhất) thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW. Rà soát, điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư nước ngoài để tạo sức bật cho thu hút đầu tư chất lượng cao, trong đó bao gồm các dự án FDI.

Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); thực hiện đồng bộ giải pháp để tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Thường xuyên giao đơn vị đầu mối tổng hợp kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh; quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp và phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tạo môi trường xã hội ổn định, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, nhất là nhà đầu tư nước ngoài.

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu bất động sản (công nghiệp, nhà ở, căn hộ) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính, logistic đạt chuẩn mực quốc tế.

### **4. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế**

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các cam kết và tiêu chuẩn trong các FTA, nhất là quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xanh và yêu cầu phát triển bền vững; tạo điều kiện để doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tăng cường hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách nhằm phát triển nguồn nguyên liệu trong tỉnh, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ và tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu; hỗ trợ tiếp cận thị trường vốn, nâng cao năng lực quản trị, năng lực kỹ thuật và ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm gia tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng, đa dạng hóa thị trường; hỗ trợ xây dựng, phát triển và bảo hộ thương hiệu trong nước và quốc tế cho các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các lĩnh vực mới, lĩnh vực tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Tăng cường công tác đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; kịp thời nắm bắt, xử lý các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

### **5. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế**

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề, trình độ chuyên môn và năng lực hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong bối cảnh tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Ưu tiên đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao như: Công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin, logistics, thương mại điện tử, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ hiện đại...

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế, các cam kết FTA, tiêu chuẩn quốc tế, kỹ năng đàm phán, quản trị rủi ro, ngoại ngữ và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương và cán bộ quản lý doanh nghiệp; bảo đảm đội ngũ thực thi hội nhập có đủ năng lực tham mưu, tổ chức triển khai và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội nhập hiệu quả.

Gắn đào tạo nguồn nhân lực với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề;

thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giáo dục - đào tạo, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp nhằm nâng cao tính thực tiễn, khả năng thích ứng và năng suất lao động.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại, logistics, thương mại quốc tế; mở rộng các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên, chuyên gia, sinh viên; thu hút, sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia, lao động chất lượng cao trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp sử dụng, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo môi trường làm việc thuận lợi, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; gắn phát triển nguồn nhân lực với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

## **6. Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ**

Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông vận tải đồng bộ, kết nối với các địa phương và kết nối khu vực. Tăng cường hợp tác ứng dụng và phát triển các giải pháp công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng.

Quy hoạch, xây dựng các tuyến đường cao tốc, đường vành đai kết nối trực tiếp, thuận tiện từ các khu công nghiệp, đô thị trọng điểm của tỉnh Bắc Ninh đến Sân bay quốc tế Gia Bình (khi hình thành), Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, các cửa khẩu, cảng biển.

Hoàn thiện, nâng cấp các tuyến đường nối liền tỉnh Bắc Ninh với các cảng biển nước sâu quốc tế quan trọng. Ưu tiên các tuyến đường có khả năng vận chuyển container khối lượng lớn, giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Cải thiện kết nối đến các cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sắt với Trung Quốc và các nước ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại biên mậu và quá cảnh hàng hóa.

## **7. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại**

### **7.1. Công tác đối ngoại**

Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, làm sâu sắc hơn hợp tác về kinh tế giữa tỉnh Bắc Ninh với các địa phương nước ngoài, các đại sứ quán và cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam; mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới phù hợp với định hướng của Trung ương và điều kiện phát triển kinh tế của tỉnh. Tập trung thúc đẩy hợp tác với các đối tác có lợi ích chiến lược, tiềm năng lớn về đầu tư, thương mại, công nghệ cao và phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với quảng bá hình ảnh văn hóa, du lịch tỉnh Bắc Ninh; tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài sinh sống, làm việc tại địa phương; thực hiện tốt công tác lãnh sự, quản lý đoàn ra, đoàn vào; huy động hiệu quả nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài và tăng cường các hoạt

động ngoại giao văn hóa, quảng bá giá trị văn hóa và tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

### **7.2. Công tác xúc tiến đầu tư**

Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư nhằm thu hút các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước, có vai trò dẫn dắt các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ưu tiên thu hút các dự án quy mô vốn lớn, hàm lượng công nghệ cao, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa; các dự án trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, logistics, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp sinh thái - thông minh, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khuyến khích chuyển giao công nghệ, quản trị và kỹ năng từ khu vực FDI cho doanh nghiệp và người lao động trong tỉnh.

Tăng cường triển khai các chương trình kết nối doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy hình thành và phát triển mạng lưới nhà cung ứng nội địa. Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghiệp hỗ trợ, diễn đàn doanh nghiệp FDI - doanh nghiệp nội địa, hội nghị tìm kiếm nhà cung ứng trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các chương trình phát triển nhà cung ứng của các tập đoàn toàn cầu trong các lĩnh vực điện tử, bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, thiết bị công nghiệp và logistics.

Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương nâng cao năng lực quản trị, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn môi trường và các yêu cầu kỹ thuật của chuỗi cung ứng toàn cầu; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm quản lý từ các tập đoàn FDI cho doanh nghiệp trong tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp FDI ưu tiên sử dụng nhà cung ứng nội địa; từng bước hình thành hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ của tỉnh, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và gia tăng giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất toàn cầu.

### **7.3. Công tác xúc tiến thương mại**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực tiếp cận và làm chủ kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Đẩy mạnh thương mại điện tử xuyên biên giới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong marketing quốc tế; xây dựng "gian hàng" trên các nền tảng số, hỗ trợ doanh nghiệp đưa hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử quốc tế lớn, uy tín như Amazon, Alibaba, Shopee; đẩy mạnh chuyển đổi số quy trình xuất, nhập khẩu; tích cực phối hợp với Hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài để nắm bắt thông tin, kết nối thị trường.

Tổ chức, tham gia các đoàn giao dịch thương mại, khảo sát thị trường, học tập kinh nghiệm thực tế tại các thị trường trọng điểm, tiềm năng. Qua đó đề ra

giải pháp đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu hàng hóa; duy trì, phát triển các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, ASEAN; đồng thời mở rộng sang các thị trường tiềm năng như Hoa Kỳ, Australia, Nam Mỹ, Châu Phi. Tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin, kết nối đối tác và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Từng bước xây dựng và tổ chức các hội chợ, triển lãm chuyên ngành có quy mô khu vực và quốc tế tại tỉnh Bắc Ninh, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương như: điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, logistics, sản phẩm công nghiệp chủ lực và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường xuất khẩu.

### **8. Nâng cao năng lực thực thi và tận dụng hiệu quả các FTA**

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và các FTA mà Việt Nam là thành viên; tập trung nâng cao năng lực tận dụng tối đa ưu đãi từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới, để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng, khai thác hiệu quả các FTA đã ký kết, củng cố quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với các thị trường lớn, chủ chốt như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Châu Âu, Hàn Quốc, chú trọng các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa hợp tác như: Anh, Nga, UAE, Trung Đông - Châu Phi, Mỹ La tinh, thị trường Halal...

Tăng cường công tác điều phối, phân công rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ thực thi FTA; phát huy vai trò đầu mối của Sở Công Thương trong theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các cam kết FTA, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại phát sinh trong quá trình thực thi các FTA thế hệ mới.

Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các cam kết quốc tế và các FTA có liên quan đến địa phương; theo dõi, giám sát và định kỳ đánh giá việc thực thi các cam kết tại tỉnh, kịp thời tổng hợp, báo cáo và kiến nghị các giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tiễn địa phương và định hướng của Trung ương; lồng ghép nội dung thực thi FTA vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp và các hiệp hội ngành hàng tham gia chủ động vào quá trình thực thi các cam kết FTA, nâng cao vai trò của khu vực doanh nghiệp trong khai thác và tận dụng hiệu quả các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế.

### **9. Đẩy mạnh hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục, y tế, nông nghiệp - môi trường, an ninh - quốc phòng**

Thực hiện tốt công tác theo dõi, dự báo, phân tích tình hình quốc tế và khu vực, nhất là các yếu tố tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và môi trường đầu tư của tỉnh; chủ động tham mưu, kiến nghị các giải pháp phù hợp. Gắn kết chặt chẽ hội nhập kinh tế quốc tế với đổi mới trong nước, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển bền vững và thu hút hợp tác quốc tế lâu dài.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên các lĩnh vực tỉnh có nhu cầu và lợi thế như công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghệ cao, chuyển đổi số, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng và sở hữu trí tuệ. Tăng cường tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến; định hướng, hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; định hướng, hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững, qua đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh; tăng cường giao lưu, hợp tác văn hóa quốc tế và quảng bá hình ảnh Bắc Ninh ra nước ngoài. Đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến du lịch theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng nền tảng số và truyền thông quốc tế; khuyến khích liên kết xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử đặc trưng, góp phần thu hút khách quốc tế và phát triển kinh tế dịch vụ.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, kiến thức pháp lý quốc tế, sở hữu trí tuệ và kỹ năng xử lý tranh chấp trên môi trường số, kỹ năng phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Tăng cường hợp tác quốc tế về y tế trong đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Thúc đẩy đưa lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường an toàn, thu nhập cao; tiếp nhận, quản lý hiệu quả các chương trình viện trợ, dự án an sinh xã hội có yếu tố nước ngoài theo đúng quy định.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh. Tăng cường hợp tác trong nông nghiệp theo hướng bền vững, nông nghiệp xanh, nâng cao giá trị gia

tăng và khả năng tham gia chuỗi giá trị, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố an ninh quốc phòng tại địa phương.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Tăng cường cơ chế phối hợp, điều phối liên ngành trong triển khai hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch. Phát huy vai trò đầu mối tham mưu, tổng hợp, theo dõi và đánh giá tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

##### **1. Sở Công Thương**

Là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện Kế hoạch này.

Xây dựng, trình UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch, đề án, biện pháp thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế và quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại phù hợp với cam kết quốc tế.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi và tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), phát triển thương mại biên giới, thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác thị trường, mở rộng xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và chỉ đạo của Trung ương.

##### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

Phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án FDI có chọn lọc, phù hợp định hướng phát triển, gắn với yêu cầu hội nhập, chuyển giao công nghệ và phát triển doanh nghiệp trong nước.

Phối hợp đánh giá tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với tăng trưởng, cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững của tỉnh.

Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Phối hợp với các sở, ngành rà soát, đề xuất cơ chế tài chính phù hợp để hỗ trợ các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ, ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo nghề, liên kết với doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, du lịch; gắn hội nhập với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, quảng bá hình ảnh và thương hiệu du lịch Bắc Ninh ra quốc tế.

Phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **6. Sở Y tế**

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, và các cam kết quốc tế về y tế.

Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tiếp cận công nghệ, kỹ thuật tiên tiến; tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ quốc tế theo quy định.

Cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế tại địa phương theo quy định.

## **7. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn quốc tế đối với nông, lâm, thủy sản để đáp ứng các rào cản kỹ thuật của thị trường nhập khẩu. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc (mã số vùng trồng, vùng nuôi) để phục vụ xuất khẩu.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường, giảm phát thải, bảo vệ đa dạng sinh học, phát triển kinh tế tuần hoàn, đáp ứng các tiêu chuẩn “xanh” trong hội nhập, FTA.

## **8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế; chủ động phòng ngừa, chống tội phạm xuyên quốc gia, nguy cơ "tự diễn biến"; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh ổn định trong các khu, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư nước ngoài (FDI).

Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

## **9. Thuế tỉnh Bắc Ninh**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý thuế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế (đặc biệt doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu) tuân thủ chính sách thuế, hóa đơn điện tử, kê khai - nộp thuế điện tử.

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp và các đơn vị liên quan tuyên truyền về các nội dung thuế gắn với hội nhập và FTA (ưu đãi, hoàn thuế, nghĩa vụ tuân thủ khi tham gia chuỗi cung ứng; các yêu cầu minh bạch, chứng từ...).

Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo quản lý rủi ro, chống thất thu, chống gian lận; phối hợp các ngành liên quan trong các nội dung có yếu tố quốc tế (giao dịch liên kết, chuyên giá...); kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để phối hợp xử lý.

## **10. Chi cục Hải quan khu vực V**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tạo thuận lợi thương mại, cải cách, hiện đại hóa thủ tục hải quan; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, chính sách quản lý chuyên ngành, kiểm tra sau thông quan theo quy định.

Phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp về quy tắc xuất xứ, chứng nhận xuất xứ (C/O), tuân thủ FTA, các yêu cầu kỹ thuật và cảnh báo rủi ro trong thương mại quốc tế.

Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành tại địa phương nhằm giảm thời gian thông quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thông quan, phối hợp chia sẻ thông tin phục vụ quản lý rủi ro.

Tăng cường kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; chủ động tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp xuất nhập khẩu để đề xuất giải pháp tháo gỡ, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) theo cơ chế điều phối chung.

### **11. Các sở, ban, ngành khác**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép và tổ chức triển khai các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động và các đối tượng liên quan nâng cao năng lực thích ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Tham gia cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ phát triển hạ tầng, tài chính, lao động, an sinh xã hội, ổn định tình hình dân tộc, tôn giáo và trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo nền tảng thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế bền vững trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ hoặc theo yêu cầu, phối hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

### **12. UBND các xã, phường**

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành trong việc tuyên truyền, triển khai và giám sát thực hiện các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn.

### **13. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, danh nhân, cộng đồng doanh nghiệp**

Chủ động tham gia các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới công nghệ, và chuẩn hóa quy trình theo tiêu chuẩn toàn cầu, tuân thủ các cam kết và tiêu chuẩn quốc tế.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp với các đối tác nước ngoài, thúc đẩy hợp tác trong nước để nâng cao sức mạnh tổng thể.

Phối hợp, phản hồi kịp thời với các cơ quan quản lý nhà nước về khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi các cam kết hội nhập và các FTA.

## **14. Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Các sở, ngành, địa phương và các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 12 (địa bàn tỉnh Bắc Ninh); Thuế tỉnh Bắc Ninh; Chi cục Hải quan Khu vực V; Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TPKTTH, THĐT;
  - + Lưu: VT, KTTH<sub>Tú</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Thịnh**

**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
1	<b>Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế</b>					
	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền hằng năm về hội nhập kinh tế quốc tế và các FTA thế hệ mới; tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn cho cán bộ, doanh nghiệp; biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Bắc Ninh; VCCI; Văn phòng Ban Chi đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế; UBND xã, phường	Hàng năm	300 triệu đồng/năm	Cân đối ngân sách hàng năm
2	<b>Thực thi và tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA)</b>					
	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về quy tắc xuất xứ, thủ tục cấp C/O, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường, lao động; hỗ trợ doanh nghiệp rà soát chuỗi cung ứng, nguồn nguyên liệu; tư vấn điều chỉnh quy trình sản xuất đáp ứng yêu cầu FTA; theo dõi, đánh giá mức độ tận dụng FTA của doanh nghiệp	Sở Công Thương	Cục Hải quan; Cục Xuất nhập khẩu; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm	500 triệu đồng/năm	Cân đối ngân sách hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
<b>3</b>	<b>Cải cách thể chế, chính sách phục vụ hội nhập</b>					
	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính do HĐND, UBND cùng cấp ban hành có nội dung thuộc lĩnh vực đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu, logistics và các lĩnh vực liên quan, bảo đảm phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các quy định chưa phù hợp.	Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND xã, phường	Ban Pháp chế HĐND; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan	Thường xuyên		
<b>4</b>	<b>Xúc tiến thương mại gắn với hội nhập kinh tế quốc tế</b>					
	Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại quốc tế hằng năm; tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế; tổ chức hội chợ, triển lãm chuyên ngành và các hoạt động giao thương tại tỉnh; kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI và chuỗi cung ứng toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại thị trường xuất khẩu	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp; VCCI; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; UBND xã, phường; các doanh nghiệp	Hàng năm		Lồng ghép với chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm
<b>5</b>	<b>Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập</b>					
	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập, logistics, thương mại điện tử quốc tế cho cán bộ và doanh nghiệp; phối hợp cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn; hỗ trợ nâng cao kỹ năng quản trị, đàm phán, phòng vệ thương mại	Sở Công Thương	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, cao đẳng; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	300 triệu đồng/năm	Cân đối ngân sách hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
<b>6</b>	<b>Hoàn thiện thể chế, môi trường đầu tư phù hợp hội nhập</b>					
	Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bảo đảm phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; lồng ghép yêu cầu hội nhập vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương	Sở Tài chính	Sở Công Thương; các sở, ngành; UBND xã, phường	2026-2030		
<b>7</b>	<b>Thu hút đầu tư gắn với hội nhập kinh tế quốc tế</b>					
	Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư phù hợp định hướng hội nhập; ưu tiên thu hút dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; tăng cường kết nối FDI với doanh nghiệp trong nước	Sở Tài chính	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Công Thương; UBND xã, phường	2026-2030		
<b>8</b>	<b>Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ hội nhập</b>					
	Triển khai các chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát triển tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Doanh nghiệp/Hợp tác xã; các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng	2026-2030		Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ hàng năm
<b>9</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập</b>					

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
	Triển khai các chương trình đào tạo, liên kết đào tạo quốc tế; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Công Thương; các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.	2026-2030		
<b>10</b>	<b>Hội nhập quốc tế về văn hóa, du lịch</b>					
	Tăng cường hợp tác, giao lưu văn hóa quốc tế; quảng bá di sản, văn hóa Quan họ gắn với phát triển du lịch; tổ chức, tham gia các sự kiện văn hóa - du lịch quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh; UBND xã, phường	2026-2030		Lồng ghép Chương trình Xúc tiến du lịch
<b>11</b>	<b>Hợp tác quốc tế về y tế</b>					
	Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực y tế, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ y tế tiên tiến; tiếp nhận viện trợ, dự án hợp tác y tế quốc tế	Sở Y tế	Đối tác quốc tế	2026-2030		Nguồn viện trợ, xã hội hóa
<b>12</b>	<b>Hội nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường</b>					
	Thúc đẩy hợp tác quốc tế về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh; triển khai các chương trình bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổ chức quốc tế, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã, phường	2026-2030	Một tỷ đồng	Viện trợ, lồng ghép chương trình mục tiêu
<b>13</b>	<b>Công tác đối ngoại phục vụ hội nhập</b>					

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
	Mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế; tham mưu tổ chức đoàn ra, đoàn vào; hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tài chính, Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường	2026-2030		Lồng ghép Chương trình Xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch hàng năm
<b>14</b>	<b>Tổ chức thực hiện tại địa phương</b>					
	Lồng ghép nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hội nhập	UBND xã, phường	Các sở, ngành	Hàng năm		
<b>15</b>	<b>Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế và hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ chính sách thuế trong hội nhập kinh tế quốc tế.</b>					
	Hướng dẫn doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu về chính sách thuế, ưu đãi thuế trong FTA; tập huấn, đối thoại về kê khai, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, hoàn thuế; hướng dẫn giao dịch liên kết, chống chuyển giá, minh bạch thuế; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm chi phí tuân thủ.	Thuế tỉnh Bắc Ninh	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND xã, phường	Hàng năm		Ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép kinh phí cải cách hành chính và hỗ trợ Doanh nghiệp; nguồn xã hội hóa hợp pháp (nếu có)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
16	<b>Hiện đại hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.</b>					
	Hướng dẫn thủ tục hải quan điện tử, thông quan nhanh; phổ biến quy định kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn quốc tế hàng hóa xuất nhập khẩu; tập huấn quy tắc xuất xứ, C/O, ưu đãi thuế quan FTA; tăng cường quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan; phòng chống gian lận xuất xứ.	Chi cục Hải quan khu vực V	Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.	Hằng năm		Ngân sách nhà nước bố trí hằng năm; kinh phí chương trình hiện đại hóa hải quan; xã hội hóa hợp pháp (nếu có).